TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-PT
Ngày 17-11-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tăng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Ông Nguyễn Thái Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại phòng xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 49/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45/2017/QĐ - PT ngày 27/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996

HKTT: Thôn B, xã A, huyện Q tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ nơi ở: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn D là bị đơn.

(*Chị H, anh D có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/01/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại xã A, quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp và do gia đình nhà chồng gây nhiều áp lực nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Từ tháng 5 năm 2017 đến nay, chị và anh D sống ly thân, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/7/2016. Ly hôn xảy ra, chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Phạm Văn D trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh thuận tình ly hôn chị H.

Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H đã khai. Ly hôn xảy ra, anh cũng đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh D xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 49/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã áp dụng các điều 51, 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho chị Lê Thị H và anh Phạm Văn D được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/7/2016 cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án tiếp tục giải quyết

Anh D có quyền đi lại, thăm nom con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2017, anh Phạm Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm về phần con chung, yêu cầu Tòa án giao con chung Phạm Anh Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Công việc của chị H là nấu ăn ở trường mầm non, thu nhập hàng tháng khoảng 1.900.000 đồng, không đủ để đảm bảo nuôi con chung. Mặt khác, chị H bị bệnh bướu cổ basedow, phải trị xạ, không thể chăm sóc, gần gũi con, làm ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của con. Con chung sống cùng với anh và ông bà nội từ khi cháu được 09 tháng tuổi đến nay. Anh D làm nghề sửa chữa xe máy, có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Chị Lê Thị H không đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Theo chị, con chung vẫn con nhỏ, chị là giáo viên mầm non, thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc con tốt hơn. Chị xác nhận chị bị bệnh bướu cổ, nhưng việc điều trị nội khoa không làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc con cũng như sức khỏe của con. Chị H cam đoan tôn trọng quyền và nghĩa vụ của anh D trong việc thăm nom, chăm sóc con chung, không gây cản trở anh D thăm nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Hội đồng xét xử, các đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn D đã nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn D: Chị H và anh D có 01 con chung là Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/7/2016. Đến nay con chung mới được 15 tháng tuổi; theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi"*. Chị H là giáo viên tại trường mầm non tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, có thu nhập và nơi ở ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh D trình bày việc điều trị bệnh của chị H có ảnh hưởng đến sức khỏe của con chung, nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh, đồng thời đây không phải là căn bệnh hiểm nghèo, bệnh truyền nhiễm và hiện nay chị H đã điều trị khỏi bệnh. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn D; bản án sơ thẩm xử giao con chung cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn D không được chấp nhận, anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 58, khoản 1, 3 Điều 81, các điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn D.

2. Xử giữ nguyên bản án số 49/2017/HNGĐ-ST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về con chung.

Giao con chung Phạm Anh Đ, sinh ngày 23/7/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị Lê Thị H chưa yêu cầu anh Phạm Văn D góp cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí:

Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền anh D nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0003410 ngày 11/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Tăng